

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố Plei Nghe, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố Plei Nghe, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Trương Thị T và anh Trần Ngọc H có 02 con chung là cháu Trần Đức Đại P, sinh ngày 11/08/2013 và cháu Trần Tấn Đ Sinh, sinh ngày 12/02/2017. Chị T và anh H thỏa thuận giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tấn Đ ; anh H sẽ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức Đại P cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Trương Thị T và anh Trần Ngọc H thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Trương Thị T và anh Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị T và anh Trần Ngọc H thỏa thuận chị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 000031, ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro; chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS H. K;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tiến